

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Đào tạo cao đẳng Sư phạm Lí - Hoá

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Sư phạm Vật lí

Loại hình đào tạo : Chính qui

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /QĐ-ĐHHV-ĐT ngày 28 tháng 01 năm 2010
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân cao đẳng sư phạm Lí - Hoá:

- Có kiến thức đầy đủ và chuyên sâu về vật lí và hoá học, có kiến thức cần thiết về ngành sư phạm, có những hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội.
- Có phương pháp tư duy logic, có tiềm lực để nâng cao trình độ khoa học và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng được các yêu cầu đổi mới giáo dục, có khả năng nghiên cứu khoa học.
- Có trình độ để giảng dạy vật lí và hoá học ở trường THCS hoặc làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học và các cơ quan có đòi hỏi trình độ tương đương, đáp ứng được các yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất đạo đức cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nghề, yêu nước, yêu CNXH, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

1.2.2. Về kiến thức

- Có những kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; có kiến thức cơ bản, chuyên sâu và hiện đại về Vật lí học và Hoá học.
- Có các kiến thức nghiệp vụ sư phạm cập nhật, các kiến thức về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở trường phổ thông.
- Có kiến thức về tổ chức quá trình giáo dục, làm chủ nhiệm lớp, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động tập thể, chỉ đạo công tác đội Thiếu niên Tiền phong và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1.2.3. Về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức vật lí và hoá học để giải các bài toán vật lí đại cương, bài toán hoá học đại cương, các bài toán vật lí và hoá học ở phổ thông, giải thích các hiện tượng vật lí và hoá học trong tự nhiên, trong đời sống và các ứng dụng vật lí và hoá học trong kĩ thuật và đời sống.

- Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, biết vận dụng những kiến thức tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học để giảng dạy các kiến thức về Vật lý, Hoá học cho học sinh trong trường phổ thông.
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu thuộc đề tài khoa học trong các chương trình khoa học từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước, có đủ năng lực để tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 105 tín chỉ

Chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (90 tiết) và Giáo dục Quốc phòng và an ninh (135 tiết).

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp THPT, Bổ túc THPT hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

Số TT	Mã số Môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết
				LT	BT, TL	TH	Tự học	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương (GDĐC)			32					
7.1.1. Kiến thức GDĐC chung cho khối ngành			21					
1	LC1501	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	50	25		150	
2	LC1202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		60	1
3	LC1303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15		90	1; 2
4	NN1301	Tiếng Anh (1)	3	45			90	
5	NN1202	Tiếng Anh (2)	2	30			60	4
6	NN1203	Tiếng Anh (3)	2	30			60	5
7	TG1203	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục	2	26	3	1	60	
8	TC1006	Giáo dục thể chất	90t					
9	QP1007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	135t					
10	TI1201	Tin học cơ sở	2	15		15	60	

7.1.2. Kiến thức GDĐC riêng cho ngành				11				
<i>a) Kiến thức GDĐC bắt buộc</i>				9				
11	TN1359	Toán cao cấp A1	3	30	15		90	
12	TN1260	Toán cao cấp A2	2	20	10		60	11
13	LC1204	Lôgic học đại cương	2	20	10		60	
14	TN1262	Xác suất - Thống kê 1	2	20	10		60	11; 12
<i>b) Kiến thức GDĐC tự chọn</i>				2				
<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>								
15	NV1201	Tiếng Việt thực hành	2*	25	5		60	
16	TI1245	Phương pháp tính	2*	20	10		60	11; 12
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				73				
7.2.1. Kiến thức nghiệp vụ chung cho khối ngành				14				
17	TG2222	Tâm lý học đại cương 1	2	26	2	2	60	
18	TG2323	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	38	5	2	90	
19	TG2224	Giáo dục học đại cương 1	2	24	4	2	60	
20	TG2325	Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường THCS	3	39	4	2	90	
21	VL2260	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	10		20	60	
22	CD2211	Công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	2	20	10		60	
7.2.2. Kiến thức ngành chính (môn 1)				30				
<i>a) Kiến thức ngành chính bắt buộc</i>				28				
23	VL2201	Toán cho Vật lý	2	20	10		60	
24	VL2302	Cơ học	3	30	15		90	
25	VL2303	Nhiệt học và vật lý phân tử	3	30	15		90	12
26	VL2304	Điện và từ	3	30	15		90	
27	VL2205	Dao động sóng	2	20	10		60	12; 24
28	VL2306	Quang học	3	30	15		90	12
29	VL2307	Vật lý lượng tử	3	30	15		90	12
30	VL2208	Thí nghiệm thực hành vật lý đại cương	2			60	60	24; 25; 26; 28
31	VL2309	Kỹ thuật Điện - Điện tử	3	30	15		90	26
32	VL2210	Lý luận dạy học vật lý 1	2	18	12		60	
33	VL2211	Lý luận dạy học vật lý 2	2	14	16		60	32
<i>b) Kiến thức ngành chính tự chọn</i>				2				
<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>								
34	VL2212	Thiên văn học	2*	14	8	8	60	12
35	VL2213	Lịch sử vật lý	2*	28	2		60	
7.2.3. Kiến thức ngành phụ (môn 2)				18				
<i>a) Kiến thức ngành phụ bắt buộc</i>				16				
36	HH2301	Hóa học đại cương	3	40		5	90	
37	HH2302	Hóa học vô cơ	3	40		5	90	36

38	HH2303	Hóa học phân tích	3	40		5	90	36
39	HH2404	Cơ sở hóa học hữu cơ	4	55		5	120	36
40	HH2305	Phương pháp dạy học hóa học	3	40		5	90	37; 38; 39
<i>b) Kiến thức ngành phụ tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)</i>			2					
41	HH2206	Ứng dụng CNTT trong giảng dạy hóa học	2*	30			60	10; 40
42	HH2207	Hóa công nghệ và môi trường	2*	30			60	37; 39
7.2.4. Thực tập, thi tốt nghiệp			11					
43	VL2234	Thực tập sư phạm 1	2					
44	VL2435	Thực tập sư phạm 2	4					
45	VL2536	Thi tốt nghiệp	5					
Tổng cộng:			105					

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PSG.TS Cao Văn